

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08A/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 02-02-2021.

“V/v Ly hôn, nuôi con và chia tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L V, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thế;
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L V, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con khi khi hôn, chia tài sản và hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 183/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Số 174, ấp Hưng Quới 2, xã Long Hưng A, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Võ Thành C, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Số 284 ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thạnh, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Anh Võ Thành C có anh Nguyễn Hồng Thanh là Luật sư - Trưởng Văn phòng Luật sư Hồng Thanh - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Tân Mỹ; địa chỉ: Ấp Tân Thuận B, xã Tân Mỹ, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

- Chị Lê Kim H, sinh năm 1978.; địa chỉ cư trú: Số 82A, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Số 300, ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thạnh, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Chị Võ Thị K O, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Số 284, ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thạnh, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Trần Thị H trình bày: Chị H và anh C cưới nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. Chị H và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tình cảm đã không còn hợp nhau, Chị H và anh C đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nay Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Công.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên Võ Thành Danh, sinh ngày 28/9/2018, hiện nay con chung đang sống với anh Công. Theo đơn khởi kiện và biên bản hòa giải, Chị H yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, Chị H thống nhất giao con chung cho anh C nuôi, Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị H thống nhất lời trình bày của anh C trong đơn yêu cầu chia tài sản là trong thời gian chung sống anh C và Chị H có tài sản chung 10 chỉ vàng 18kara (Vòng xi men) số vàng này hiện nay Chị H đang quản lý. Anh C yêu cầu Chị H chia đôi số vàng mỗi người nhận 05 chỉ vàng 18kara (giá vàng 18kara là 2.800.000 đồng/chỉ). Chị H đồng ý chia cho anh C 05 chỉ vàng theo yêu cầu của anh Công.

Về nợ chung: Theo đơn phản tố của anh C yêu cầu Chị H trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò; Chị Lê Kim H, Bà Nguyễn Thị K và Chị Võ Thị K O. Chị H thừa nhận có ký vào hợp đồng vay để vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), số tiền này chị đồng ý trả cho Ngân hàng 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nếu Ngân hàng có yêu cầu. Đối với số tiền nợ của Chị Lê Kim H, Bà Nguyễn Thị K và Chị Võ Thị K O theo xác định của anh Công, Chị H xác định không có vay, nên không đồng ý trả.

Tại đơn phản tố ngày 04/5/2020; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa Anh Võ Thành C trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng giống như lời trình bày của Chị H. Hiện nay tình cảm giữa anh và Chị H không còn nữa, nên anh đồng ý ly hôn với Chị H.

Con chung: Quá trình chung sống giữa anh và Chị H có 01 con chung tên Võ Thành Danh, sinh ngày 28/9/2018, hiện nay con chung đang sống với anh Công, nên anh C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Khi cưới Chị H về thì anh C và Chị H có mượn ghe của cha, mẹ ruột của anh C để đi mua bán lúa gạo, khi Chị H bỏ nhà ra đi thì anh chị còn thiếu các khoản nợ gồm:

Nợ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò; địa chỉ: Ấp Tân Thuận B, xã Tân Mỹ, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp số tiền nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Nợ Chị Lê Kim H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Số 82A, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Nợ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Số 300, ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thạnh, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp số tiền 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

Nợ Chị Võ Thị K O, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Số 284, ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thạnh, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Anh Cyêu cầu Chị H trả $\frac{1}{2}$ số nợ trên.

Tại phiên tòa, anh C thống nhất với Chị H về tiền nợ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò số tiền 200.000.000 đồng và đồng ý trả 100.000.000 đồng cho Ngân hàng khi Ngân hàng có yêu cầu.

Tại đơn khởi kiện yêu cầu độc lập ngày 20/10/2020; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải Bà Nguyễn Thị K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Vào tháng 02/2019 anh C và Chị H có điện thoại cho bà Khỏe hỏi vay số tiền để làm vốn kinh doanh mua bán lúa gạo, bà Khỏe thấy vợ chồng anh Công, Chị H có thiện chí làm ăn nên vừa hốt được chân hụi 56.000.000 đồng, bà Khỏe đã mang đến nhà cho vợ chồng anh C mượn, là người trong gia đình nên bà Khỏe không có làm biên nhận nợ, lúc đó anh C và Chị H có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, nhưng từ lúc vay đến nay anh C và Chị H không trả vốn và lãi cho bà Khỏe. Bà Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L V buộc Chị Trần Thị H và Anh Võ Thành C liên đới trả cho bà Khỏe vốn vay là 56.000.000 đồng và tiền lãi là 9.329.600 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 65.329.000 đồng.

Tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị K xác định việc bà cho anh C và Chị H vay không có làm biên nhận, anh C thì thừa nhận nợ, còn Chị H không thừa nhận có vay tiền của bà, bà không có chứng cứ chứng minh, nên bà xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với anh Công, Chị H.

Tại đơn khởi kiện yêu cầu độc lập ngày 20/10/2020; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải Chị Võ Thị K O là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Vào tháng 4/2019 anh C và Chị H có điện thoại cho chị Oanh hỏi vay số tiền để làm vốn kinh doanh mua bán lúa gạo, chị Oanh thấy vợ chồng anh Công, Chị H có thiện chí làm ăn nên chị Oanh có cho Chị H, anh C vay số tiền 40.000.000 đồng, chị Oanh đã mang tiền đến nhà giao tiền trực tiếp cho Chị H tại nhà anh C và Chị H, lúc đó anh C và Chị H có thỏa thuận miệng lãi suất

2%/tháng, nhưng từ lúc vay đến nay anh C và Chị H không trả vốn và lãi cho chị Oanh. Nay Chị Võ Thị K O yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L V buộc Chị Trần Thị H và Anh Võ Thành C liên đới trả cho chị Oanh vốn vay là 40.000.000 đồng và tiền lãi là 5.664.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 45.664.000 đồng.

Tại phiên tòa, Chị Võ Thị K O xác định việc chị cho anh C và Chị H vay không có làm biên nhận, anh C thì thừa nhận nợ, còn Chị H không thừa nhận có vay tiền của chị, chị không có chứng cứ chứng minh, nên chị xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với anh Công, Chị H.

Tại đơn khởi kiện yêu cầu độc lập ngày 29/10/2020; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải Chị Lê Kim H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Vào tháng 4/2019 anh C và Chị H có điện thoại cho chị Hương hỏi vay số tiền để làm vốn kinh doanh mua bán lúa gạo, chị Hương thấy vợ chồng anh Công, Chị H có thiện chí làm ăn nên chị Hương có cho Chị H, anh C vay số tiền 10.000.000 đồng, chị Hương đã mang tiền đến nhà giao tiền trực tiếp cho Chị H, tại nhà anh C và Chị H, lúc đó anh C và Chị H có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, nhưng từ lúc vay đến nay anh C và Chị H không trả vốn và lãi cho chị Hương. Nay Chị Lê Kim H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L V buộc Chị Trần Thị H và Anh Võ Thành C liên đới trả cho chị Hương vốn vay là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 1.416.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 11.416.000 đồng.

Tại phiên tòa, Chị Lê Kim H xác định việc chị cho anh C và Chị H vay không có làm biên nhận, anh C thì thừa nhận nợ, còn Chị H không thừa nhận có vay tiền của chị, chị không có chứng cứ chứng minh, nên chị xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với anh Công, Chị H.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Chị H và anh C về tình cảm, con chung, chia tài sản và nợ chung của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận của Chị H và anh C về tình cảm, con chung, chia tài sản và nợ chung của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Công, yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh C có địa chỉ tại huyện L V, tỉnh Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ngân hàng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của Chị H được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh C có đăng kết hôn theo giấy đăng ký kết hôn số 49/2018 ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa Chị H và anh C tự nguyện thuận tình ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa Chị H và anh Công.

[3.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Võ Thành Danh, sinh ngày 28/9/2018, hiện nay con chung đang sống với anh Công. Tại phiên tòa Chị H và anh C thống nhất giao con chung cho anh C nuôi, Chị H không cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận giữa Chị H và anh C phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa anh C và Chị H thống nhất tài sản chung là 10 chỉ vàng 18kara (Vòng xi men) hiện nay Chị H đang quản lý. Anh C và Chị H thống nhất giá vàng 18kara tại thời điểm xét xử là 2.800.000 đồng/chỉ và đồng ý chia đôi người 05 chỉ, Chị H đồng ý trả cho anh C 05 chỉ vàng 18kara, thành tiền 14.000.000 đồng. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 213 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Đối với Nợ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò. Hiện nay Ngân hàng chưa khởi kiện, nên Chị H và anh C thống nhất tách ra giải quyết bằng một vụ kiện khác, việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Tại phiên tòa Chị Lê Kim H, chị Nguyễn Thị Khỏe và Chị Võ Thị K O có đơn yêu cầu độc lập xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với anh C và Chị H, việc rút đơn khởi kiện của chị Hương, chị Khỏe và chị Oanh là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Kim H, chị Nguyễn Thị Khỏe và Chị Võ Thị K O.

[4] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C và đề của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Chị H và anh C về tình cảm, con chung, chia tài sản và nợ chung của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò là có căn cứ như đã phân tích trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị H và anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Lê Kim H, chị Nguyễn Thị Khỏe và Chị Võ Thị K O được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 244, khoản 1, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị H với Anh Võ Thành C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Chị H và anh Công. Giao con chung tên Võ Thành Danh, sinh ngày 28/9/2018, cho anh C nuôi dưỡng, Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh C và Chị H. Chị Trần Thị H có nghĩa vụ giao trả cho Anh Võ Thành C 05 chỉ vàng 18kra (đã giao xong).

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của Chị Lê Kim H, chị Nguyễn Thị Khỏe và Chị Võ Thị K O.

5. Về án phí: Chị Trần Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số BH/2018/0009363 ngày 20/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L V.

Chị Trần Thị H và Anh Võ Thành C mỗi người chịu 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) án phí chia tài sản.

Chị Lê Kim H được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BI/2019/0009733 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L V.

Chị Nguyễn Thị Khỏe được nhận lại 1.633.000 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BI/2019/0009720 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L V.

Chị Võ Thị K O được nhận lại 1.142.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BI/2019/0009719 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L V.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L V;
- Chi cục THADS huyện LV;
- UBND xã Vĩnh Thạnh;
- Lưu VPTA-HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng